

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **76/2021/HC-ST**

Ngày 03/12/2021

*V/v: Kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa; Bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 82/2021/TLST-HC ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HC ngày 22/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-HC ngày 22/11/2021, giữa các đương sự:

** Người khởi kiện:*

- Ông Đào Cao C, sinh năm 1963; địa chỉ: Số X, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – vắng mặt.

- Ông Đào Cao Q, sinh năm 1965; địa chỉ: Số Y, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk - vắng mặt.

- Ông Đào Quang T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số Z, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk - vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hoàng Ngọc T; địa chỉ: Tổ dân phố O, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk (theo văn bản ủy quyền công chứng ngày 04/6/2021 và ngày 19/5/2021) - có mặt.

** Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Hưng – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Kim T; Chị Đào Thị Ngọc Nữ Quế T; Anh Đào Huy H; Cùng địa chỉ: Số X, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – đều vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị Mỹ L; Chị Đào Phương Vy U; Cùng địa chỉ: Số Y, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk - đều vắng mặt.

- Bà Vũ Thị Lam P; Anh Đào Vũ P; Cùng địa chỉ: Số Z, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - đều vắng mặt.

* *Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân B; địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền công chứng ngày 25/6/2021) - có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:* Ông Phạm Văn T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người khởi kiện ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Ngày 10/4/2007, ông Đào Cao Q đã ký Hợp đồng nhận khoán kinh tế số 178A/HĐKT với Công ty TNHH-MTV Cà phê B diện tích nhận khoán là 5.033 m² (diện tích đo đạc thực tế là 5.224,9 m²); ông Đào Cao C đã ký Hợp đồng nhận khoán kinh tế số 178B/HĐKT với diện tích nhận khoán là 5.033 m² (diện tích đo đạc thực tế là 5.224,9 m²); ông Đào Quang T đã ký Hợp đồng nhận khoán kinh tế số 178B/HĐKT với diện tích nhận khoán là 5.034 m² (diện tích đo đạc thực tế là 5.224,9 m²); thời gian khoán của các hợp đồng trên hết ngày 31-12-2020.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND về thu hồi 5.138.059,7m² đất của Công ty TNHH-MTV Cà phê B (Sau đây viết tắt là Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND) và giao 897.744.7m² cho Ủy ban Nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo pháp luật đất đai, trong đó có toàn bộ diện tích đất của hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T.

UBND thành phố B tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 6943/QĐ-UBND ngày 24-9-2020 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông khi dân cư tổ dân phố 4 phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk, trong đó có hộ gia đình hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T. (Sau đây viết tắt là quyết định số 6943/QĐ-UBND).

Xét thấy Quyết định số 6943/QĐ-UBND trên chưa đề cập về khoản bồi thường hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; và khoản lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tính từ ngày 04/02/2017 đến thời điểm UBND thành phố B ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường là ngày 08/10/2020; Và đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng chưa đúng. Đối với hộ ông Đào Cao C thuộc trường hợp được bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở khác theo khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 nhưng không được cấp tái định cư là trái với quy định của pháp luật.

Nay các hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T khởi kiện yêu cầu Tòa án: Tuyên hủy một phần quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B, phần nội dung liên quan đến hộ gia đình hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất và khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tính từ ngày 04/02/2017 đến ngày 08/10/2020; xem xét lại đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng; Cấp đất tái định cư và hỗ trợ tiền thuê nhà đối với hộ ông Đào Cao C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người khởi kiện gồm hộ ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T, Đào Cao C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng; ông Đào Cao C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về hỗ trợ tiền thuê nhà.

** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND thành phố Buôn Ma Thuột trình bày:*

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059 m² đất tại các xã, phường: Tân Thành, Thành Nhất, Tân Lợi, Tân An, Tân Lập, Tân Hoà và xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột; giao diện tích 897.744,7 m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315 m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột;

Trên cơ sở đó UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 1). Quá trình ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ khoản 2 Điều 78 Luật đất đai 2013; Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì các hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T không đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Đồng thời, do toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cả phê Buôn Ma Thuột đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực nên không áp dụng các chính sách hỗ trợ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất là có cơ sở.

Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Buôn Ma Thuột đã Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T theo quy định. Đến ngày 29/10/2020, ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T đã đến Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. UBND thành phố B đã thực hiện đúng quy định và việc các hộ dân khởi kiện về thời gian chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi là không có căn cứ.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 19/11/2020 tại UBND phường Thành Nhất thì hộ ông Đào Cao C thường trú tại địa chỉ Số X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có đơn đăng ký đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 40, tờ bản đồ số: 47, diện tích 187,0m² tọa lạc tại Khu dân cư Tổ dân phố 3, phường Thành Nhất (Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất: Do nhà máy cao su 10/3 cấp đất để làm nhà ở cho ông Lê Đình T năm 1987, gia đình ông Lê Đình T sử dụng đến năm 1995 chuyển nhượng cho ông Lê Văn D. Năm 1998 ông Lê Văn D chuyển nhượng cho ông Đào Cao C, gia đình ông Đào Cao C làm nhà ở năm 1998 và sử dụng liên tục, ổn định từ năm 1998 đến nay) và căn nhà gỗ tại tổ liên gia 35, tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột hiện nay không có ai ở tại vị trí đất trên, hộ ông Đào Cao C – vợ là Nguyễn Thị Kim T sử dụng căn nhà gỗ trên vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nhà đã xuống cấp trầm trọng. Hiện nay hộ ông Đào Cao C đã có nhà ở, đất ở ổn định và thuộc trường hợp không phải di chuyển chỗ ở nên không đủ điều kiện giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá theo “Điểm 3, Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 27/2019/UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk”. Do đó, việc hộ ông Đào Cao C yêu cầu bố trí tái định cư là không có căn cứ.

Do đó, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T là không có cơ sở chấp nhận.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quan điểm với người khởi kiện.*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

* Về nội dung:

- Đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Theo Khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và các tài liệu, chứng cứ mà những người khởi kiện cung cấp thì những người khởi kiện được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

- Đối với yêu cầu trả lãi đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ chậm trả: Theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013 thì Quyết định thu hồi đất và Quyết

định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải được ban hành trong cùng một ngày và theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai 2013 thì ngoài khoản tiền bồi thường, hỗ trợ đã được UBND thành phố B chi trả thì hộ ông C, ông Q, ông T còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

- Đối với yêu cầu bố trí tái định cư của hộ ông C: Theo xác minh của Trung tâm phát triển quỹ đất thì hộ ông C đã có nhà ở nên không đủ điều kiện giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với các nội dung khởi kiện đã rút, đề nghị đình chỉ giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T khởi kiện yêu cầu tuyên một phần quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư tổ liên gia 35, tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 1), trong đó có hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính thì việc ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T khởi kiện vào ngày 21/6/2021 là còn trong thời hiệu khởi kiện, nên được xem xét, giải quyết theo quy định.

[3] Về nội dung:

Toàn bộ diện tích đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi của những người khởi kiện là của Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý, Công ty cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T mỗi hộ có diện tích đất là 5.224,9 m², thời hạn hợp đồng từ ngày 10/4/2007 đến ngày 31/12/2020.

Ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,8 m² đất của Công ty cà phê B; giao cho UBND thành phố B 4.240.315 m² đất để quản lý, lập phương án sử dụng đất. Trong đó có diện tích đất của Công ty cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T.

Đến ngày 24/9/2020, UBND thành phố B mới ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 1), trong đó có hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T.

[3.1] Xét yêu cầu của những người khởi kiện về việc buộc UBTP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất. Hội đồng xét xử xét thấy:

UBND thành phố Buôn Ma Thuột cho rằng, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất từ ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (Sau đây viết tắt là Nghị định số 01/2017/NĐ-CP), nên không áp dụng Nghị định số 01/2017/NĐ-CP để hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; cũng như hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất cho hộ ông C, ông Q, ông T. Quan điểm của người bị kiện là trái quy định của pháp luật, vì đến ngày 24/9/2020 UBND thành phố Buôn Ma Thuột mới ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nên phải áp dụng pháp luật có hiệu lực tại thời điểm giải quyết việc bồi thường mới đúng quy định.

Khoản 5 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 19 như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, gồm các trường hợp sau:

đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;”

Khoản 6 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.....”

Điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định:

“d); hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó”.

Các hộ ông Đào Cao C, Đào Cao Q và Đào Quang T đều có Hợp đồng nhận khoán với Công ty cà phê B. Tại đơn đề nghị xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Đào Quang T vào ngày 02/11/2020, hộ ông Đào Cao Q vào ngày 03/11/2020, hộ ông Đào Cao C vào ngày 04/11/2020, thì UBND phường Thành Nhất xác nhận với nội dung các hộ trên đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên đất theo hợp đồng khoán với Công ty TNHH MTV cà phê B. Tại Công văn số 23/BC-TTr ngày 15/3/2021 của Thanh tra thành phố Buôn Ma Thuột (BL 39) khi được giao giải quyết đơn khiếu nại của các ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T cũng nêu *“Trường hợp hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T đủ điều kiện để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất”.*

Đối chiếu với quy định trên và quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai năm 2013 thì thấy hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T thuộc trường hợp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất. UBND thành phố B không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, không thực hiện việc hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T là không đúng quy định pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện về yêu cầu UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chi trả khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013 thì Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải được ban hành trong cùng một ngày. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất nhưng đến ngày 24/9/2020 UBND thành phố B mới ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là không đúng quy định.

Tại khoản 1, 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thì hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.”

Như vậy, ngoài số tiền bồi thường, hỗ trợ đã chi trả cho những người có đất bị thu hồi, UBND thành phố B còn phải thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả từ ngày 04/02/2017 đến ngày 06/10/2020 (ngày UBND thành phố B ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường).

[3.3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đào Cao C yêu cầu UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đất ông C sử dụng là đất nhận khoán với Công ty cà phê B, mục đích sử dụng là sản xuất nông nghiệp. Việc ông C sử dụng để xây nhà, các công trình khác là không đúng mục đích của hợp đồng đã ký kết. Mặt khác, theo xác minh của Trung tâm phát triển quỹ đất thì hộ ông C đã có nhà ở nên không đủ điều kiện giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi nhà nước thu hồi đất và thanh toán thêm khoản tiền chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T theo đúng quy định của pháp luật. Do các nội dung khác của Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B không bị khởi kiện và đã được thi hành, các yêu cầu của những người khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận là những nội dung được xem xét hỗ trợ bổ sung nên không cần thiết phải hủy Quyết định 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B, mà chỉ cần buộc UBND thành phố B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung là đảm bảo quy định và không ảnh hưởng quyền lợi các đương sự.

[5] Trong quá trình giải quyết đến ngày 20/7/2021, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T, Đào Cao C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng; ông Đào Cao C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về hỗ trợ tiền thuê nhà. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần nội dung khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện, nên cần đình chỉ xét xử.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 2 Điều 165; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 83; khoản 1, 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, khi nhà nước thu hồi đất và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T theo quy định của pháp luật.

[2] Bác yêu cầu của ông Đào Cao C về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi.

[3] Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T, Đào Cao C về đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng; yêu cầu của ông Đào Cao C về hỗ trợ tiền thuê nhà.

[4] Về án phí:

- Ông Đào Cao C, ông Đào Cao Q, ông Đào Quang T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 60AA/2021/0007324, 60AA/2021/0007325, 60AA/2021/0007326 ngày 21/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (do ông Nguyễn Xuân B nộp thay).

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thu Hường
(Đã ký)**